

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-01-2023

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đào.

Bà Nguyễn Thị Nhàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022, về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị Minh C, sinh năm 1972;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: thôn M, xã L, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Chị C vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; anh H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Lương Thị Minh C trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1992, nhưng đến năm 2022 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên đánh bạc, đá gà, nhậu nhẹt về tìm cờ chửi bới, xúc phạm chị; anh H còn ngoại tình. Vì không muốn gia đình tan vỡ nên chị đã nhiều lần khuyên nhủ, mong muốn anh H thay đổi nhưng anh H vẫn chứng nào tật nấy. Anh chị đã ly thân, phần ai nấy sống hơn 03 năm nay. Nay chị C không còn tình cảm với anh H nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Về con chung, chị C và anh H có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Ái P, sinh ngày 22-7-1993; Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 22-3-1995 và Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 14-8-2003. Các con đã thành niên, khỏe mạnh nên khi ly hôn chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, bị đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày: Anh và chị Lương Thị Minh C tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 1992, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào năm 2022. Trong thời gian chung sống, vợ chồng cũng có phát sinh những mâu thuẫn nhỏ. Do chị C hay cần nhằn nên đôi lúc nóng nảy, không kiềm chế được bản thân, giữa vợ chồng anh chị cũng có cãi vã, nhưng anh H không muốn ly hôn. Tuy nhiên, nếu chị C cương quyết yêu cầu ly hôn thì anh thống nhất. Về con chung, anh và chị C có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Ái P, sinh năm 1993, Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1995 và Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2003, các con đã trưởng thành nên anh H không có ý kiến gì khi ly hôn. Về tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có và anh không yêu cầu giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Đương sự là bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, căn cứ các Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị C về hôn nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lương Thị Minh C xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh H, hiện anh H cư trú tại xã L, huyện P, tỉnh Quảng Nam, căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Lương Thị Minh C và anh Nguyễn Thanh H tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, chung sống với nhau từ năm 1992, đến năm 2022 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Quảng Nam nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị C, anh H thì thấy:

Chị C khai trong thời gian chung sống, vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên đánh bạc, đá gà, nhậu nhẹt về tìm cờ chửi bới, xúc phạm chị và anh H ngoại tình. Chị C đã nhiều lần khuyên can nhưng anh H vẫn không thay đổi. Anh chị đã ly thân, phần ai nấy sống đến nay đã hơn 3 năm.

Anh H thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ, nguyên nhân là do vợ hay cần nhằn, bản thân anh tính tình nóng nảy nên đôi lúc không kiềm chế được dẫn đến cãi vã trong gia đình. Anh H không muốn ly hôn, nhưng chị C cương quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Qua xác minh nơi chị C, anh H sinh sống thì Hội liên hiệp Phụ nữ xã L không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa anh H, chị C.

Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn giữa chị C, anh H đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị C là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Về nuôi con chung: Chị C và anh H có 03 con chung là Nguyễn Thị Ái P, sinh ngày 22-7-1993; Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 22-3-1995 và Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 14-8-2003. Các con đã thành niên, chị C và anh H đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản: Chị C, anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị C, anh H đều khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lương Thị Minh C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Minh C.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lương Thị Minh C ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

2. Về nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Lương Thị Minh C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010496, ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Chị C đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã L;
- VKSND huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Quân

